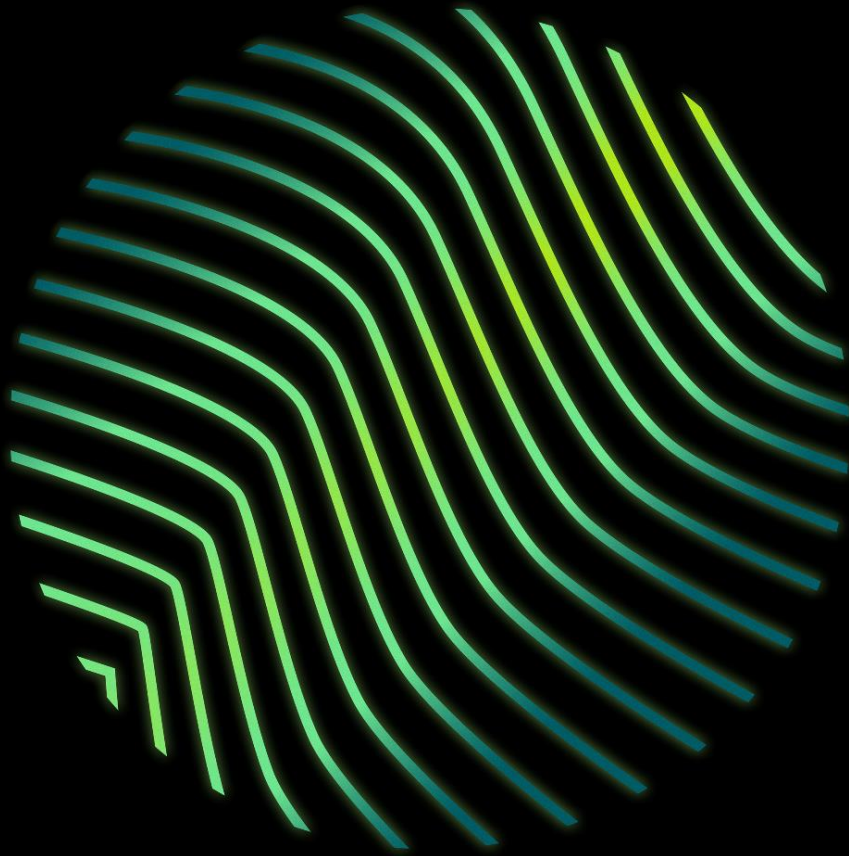




IFRS – Bản tin cuối năm 2022

Những sửa đổi có hiệu lực của IASB 2022-2024

Tháng 01/2023

Mục lục

Các sửa đổi có hiệu lực cho năm tài chính 2022	4
Các cải tiến hàng năm đối với Chuẩn mực IFRS giai đoạn 2018 - 2020	4
IAS 37 Dự phòng phải trả, nợ tiềm tàng và tài sản tiềm tàng	5
IAS 16 Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị	6
IFRS 3 Hợp nhất kinh doanh tham chiếu đến Khung Khái niệm	6
Các sửa đổi có hiệu lực cho năm tài chính 2023	7
IFRS 17 Hợp đồng bảo hiểm	7
IFRS 4 Hợp đồng bảo hiểm	7
IAS 1 Trình bày báo cáo tài chính	7
IAS 8 Chính sách kế toán, các thay đổi ước tính kế toán và sai sót	8
IAS 12 Thuế thu nhập doanh nghiệp	8
Các sửa đổi có hiệu lực cho năm tài chính 2024	9
IFRS 16 Nợ phải trả tiền thuê trong Giao dịch bán và thuê lại	9
IAS 1 Trình bày báo cáo tài chính	9
Liên hệ	10

"Năm 2022 chứng kiến sự suy giảm của các hoạt động kinh tế toàn cầu với lạm phát cao chưa từng thấy trong nhiều thập kỷ. Điều này tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh ở nhiều khía cạnh và cấp độ trên toàn thế giới. Nhằm hỗ trợ cho quá trình đóng sổ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, chúng tôi xin lưu ý đến quý đơn vị những sửa đổi do IASB công bố đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022."

Ông Bùi Văn Trịnh
Phó Tổng Giám đốc
Dịch vụ Kiểm toán & Đảm bảo

Các sửa đổi có hiệu lực cho năm tài chính 2022

Các cải tiến hàng năm đối với Chuẩn mực IFRS giai đoạn 2018 - 2020

Công ty con là đơn vị lần đầu áp dụng IFRS (Sửa đổi IFRS 1)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế

Đoạn D16(a) của IFRS 1 Lần đầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cho phép các công ty con trở thành đơn vị lần đầu áp dụng IFRS muộn hơn công ty mẹ được đo lường tài sản và nợ phải trả của mình theo giá trị ghi sổ đã được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ.

Việc sửa đổi cũng áp dụng cho chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế của tất cả các hoạt động nước ngoài. Đối với những trường hợp này, công ty con sử dụng quyền miễn trừ trong IFRS 1.D16(a) có thể lựa chọn đo lường chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế của tất cả các hoạt động ở nước ngoài theo giá trị ghi sổ, được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ vào ngày công ty mẹ chuyển đổi sang áp dụng IFRS, nếu không có bất kỳ điều chỉnh nào trong thủ tục hợp nhất và không có bất kỳ điều chỉnh nào do ảnh hưởng của hợp nhất kinh doanh khi công ty mẹ mua công ty con. Các đơn vị là công ty liên kết hoặc công ty liên doanh cũng có lựa chọn tương tự khi áp dụng miễn trừ trong IFRS 1.D16(a).

IASB đã quyết định cho phép, nhưng không yêu cầu, một công ty con áp dụng IFRS 1.D16(a) để miễn trừ đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế.

Phí trong đánh giá ‘10 phần trăm’ cho việc dừng ghi nhận nợ phải trả tài chính (Sửa đổi IFRS 9)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Nợ phải trả tài chính IFRS 9 Công cụ tài chính yêu cầu đơn vị dừng ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính và ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính mới khi có sự trao đổi giữa bên vay hiện tại và bên cho vay các công cụ nợ với những điều khoản khác biệt đáng kể (bao gồm cả việc sửa đổi đáng kể các điều khoản của khoản nợ phải trả tài chính hiện tại hoặc một phần của khoản nợ đó).

Những điều khoản sẽ khác biệt đáng kể nếu giá trị hiện tại được chiết khấu từ các dòng tiền còn lại theo điều khoản mới chênh lệch ít nhất 10% so với giá trị hiện tại được chiết khấu từ các dòng tiền còn lại của khoản nợ tài chính ban đầu (đánh giá ‘10 phần trăm’).

Bản sửa đổi làm rõ các khoản phí mà một đơn vị phải đưa vào khi áp dụng đánh giá ‘10 phần trăm’ để xem xét có nên dừng ghi nhận một khoản nợ phải trả tài chính hay không. Đơn vị chỉ đưa vào các khoản phí được thanh toán hoặc nhận giữa đơn vị (bên vay) và bên cho vay, bao gồm cả những khoản phí được thanh toán hoặc nhận bởi đơn vị hoặc bên cho vay thay mặt cho bên khác.

Ưu đãi cho thuê (Sửa đổi IFRS 16)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Thuê tài sản

Ví dụ minh họa số 13 của IFRS 16 Thuê tài sản có đề cập trong nội dung tình huống thực tế một khoản bồi hoàn liên quan đến việc cải tạo tài sản thuê. Ví dụ này không giải thích đủ rõ ràng về kết luận liệu khoản bồi hoàn có đáp ứng định nghĩa về ưu đãi thuê trong IFRS 16 hay không.

Để tránh bất kỳ sự nhầm lẫn tiềm ẩn nào liên quan đến việc xử lý kế toán các ưu đãi cho thuê, bản sửa đổi hiện đã loại bỏ ví dụ minh họa liên quan đến khoản bồi hoàn cho việc cải tạo tài sản thuê.

Thuế trong Xác định giá trị hợp lý (Sửa đổi IAS 41)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Tài sản sinh học

Năm 2008, IASB đã loại bỏ khỏi IAS 41 Nông nghiệp yêu cầu sử dụng tỷ lệ chiết khấu trước thuế khi xác định giá trị hợp lý. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, IASB không loại bỏ yêu cầu sử dụng dòng tiền trước thuế khi xác định giá trị hợp lý trong đoạn IAS 41:22.

Để giải quyết sự khác biệt này, IASB hiện đã loại bỏ yêu cầu trong IAS 41 để các đơn vị có thể loại trừ dòng tiền liên quan đến thuế khi xác định giá trị hợp lý. Điều này giúp cho việc xác định giá trị hợp lý trong IAS 41 phù hợp với các yêu cầu của IFRS 13 Xác định giá trị hợp lý về việc sử dụng nhất quán dòng tiền và tỷ lệ chiết khấu, đồng thời cho phép người lập báo cáo quyết định nên sử dụng dòng tiền trước thuế hay sau thuế và tỷ lệ chiết khấu sao cho việc xác định giá trị hợp lý là phù hợp nhất.

Sửa đổi được áp dụng phi hồi tố, tức là cho việc xác định giá trị hợp lý vào hoặc sau ngày đơn vị áp dụng lần đầu sửa đổi này.

Khuyến nghị:

Đơn vị cần lưu ý về những thay đổi có hiệu lực trong năm tài chính 2022 và thực hiện đánh giá toàn diện thông tin tài chính trước ngày khóa sổ để đảm bảo việc trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các cập nhật mới nhất từ IASB.

IAS 37 Dự phòng phải trả, nợ tiềm tàng và tài sản tiềm tàng

Làm rõ chi phí đơn vị nên cân nhắc khi đánh giá liệu một hợp đồng có rủi ro lớn hay không.

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Các khoản dự phòng
Vào tháng 5 năm 2020, IASB đã ban hành “Hợp đồng có rủi ro lớn - Chi phí để thực hiện hợp đồng (Sửa đổi IAS 37)”. Các sửa đổi quy định rằng “chi phí để thực hiện hợp đồng” bao gồm “chi phí liên quan trực tiếp đến hợp đồng”.

Chi phí liên quan trực tiếp đến hợp đồng có thể là chi phí gia tăng để thực hiện hợp đồng đó (ví dụ: chi phí lao động trực tiếp, nguyên vật liệu) hoặc giá trị phân bổ của các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng (ví dụ: phân bổ chi phí khấu hao cho một bất động sản, nhà xưởng và thiết bị được sử dụng để thực hiện hợp đồng).

Hợp đồng chờ thực hiện (“executory contract”) trở nên có rủi ro lớn khi chi phí không thể tránh khỏi để hoàn thành các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng vượt quá lợi ích kinh tế dự kiến thu được từ hợp đồng đó. Ví dụ, đây có thể là trường hợp khi một đơn vị không thể hủy bỏ và phải tiếp tục thanh toán cho một hợp đồng dọn vệ sinh mặc dù đơn vị đã rời khỏi địa điểm được quy định trong hợp đồng. Một hợp đồng có rủi ro lớn làm phát sinh một khoản dự phòng. Tuy nhiên, đơn vị cần phải cân trọng để không lập dự phòng các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Tương ứng với định nghĩa của thuật ngữ “hợp đồng có rủi ro lớn”, việc đánh giá liệu một hợp đồng có rủi ro lớn hay không phải thực hiện trên cơ sở xem xét tổng thể hợp đồng (tổng thể của phần hợp đồng còn lại trong trường hợp hợp đồng đang thực hiện).

Ví dụ, việc ghi nhận một khoản dự phòng sẽ là không hợp lý cho:

- Một nghĩa vụ thực hiện riêng lẻ trong một hợp đồng lớn hơn và có lợi nhuận về mặt tổng thể, mà chi phí để thực hiện nghĩa vụ đó vượt quá giá giao dịch được phân bổ cho nó theo IFRS 15; hoặc
- Một năm “làm ăn thua lỗ” trong một hợp đồng kéo dài nhiều năm có lợi nhuận về mặt tổng thể.

Tương tự, nếu một đơn vị có một danh mục các hợp đồng tương tự với các khách hàng khác nhau (ví dụ: với nhiều khách hàng nhận được hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự), thì một khoản dự phòng cho hợp đồng có rủi ro lớn cần được ghi nhận cho các hợp đồng gây lỗ trong danh mục đó bất kể sự tồn tại của các hợp đồng có lợi nhuận khác.

Khuyến nghị:

Khi áp dụng các sửa đổi, đơn vị nên xem xét chi phí thực hiện hợp đồng khi đánh giá liệu hợp đồng có rủi ro lớn hay không. Đơn vị áp dụng sửa đổi đối với các hợp đồng mà đơn vị chưa hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình tại thời điểm đầu kỳ báo cáo hàng năm mà đơn vị áp dụng sửa đổi lần đầu tiên. Thông tin so sánh không được trình bày lại, tác động lũy kế của việc áp dụng lần đầu các sửa đổi được xử lý như một sự điều chỉnh vào số dư đầu kỳ của lợi nhuận chưa phân phối hoặc cấu phần khác của vốn chủ sở hữu.



IAS 16 Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị

Sửa đổi cách xử lý kế toán liên quan đến khoản tiền thu được từ sản phẩm trước khi đưa tài sản vào sử dụng

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị, Doanh thu

Nguyên nhân thay đổi: Phương pháp vốn hóa khoản tiền thu được từ sản phẩm trước khi đưa tài sản vào sử dụng trước kia không phản ánh hợp lý bản chất của doanh thu (và các chi phí liên quan).

Trước khi sửa đổi, khoản tiền thu được này được ghi nhận là khoản giảm nguyên giá của tài sản thay vì doanh thu. Do đó, doanh thu sẽ bị phản ánh thấp hơn. Khi nguyên giá tài sản giảm, chi phí khấu hao cho những tài sản này cũng sẽ thấp hơn trong suốt thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, dẫn đến chi phí ghi nhận thấp hơn thực tế.

IASB kết luận rằng khoản tiền thu được từ việc bán sản phẩm từ quá trình chạy thử trước khi tài sản sẵn sàng đưa vào sử dụng và các chi phí liên quan thỏa mãn tiêu chí ghi nhận Doanh thu – Chi phí trong Khung Khái niệm. Do đó, IAS 16 sửa đổi phương pháp ghi nhận khoản tiền thu được từ sản phẩm trước khi tài sản sẵn sàng sử dụng như sau:

- Không được giảm trừ vào nguyên giá của bất động sản, nhà xưởng và thiết bị các khoản tiền thu được từ việc bán các sản phẩm được sản xuất trong quá trình đưa tài sản đó đến địa điểm và điều kiện cần thiết để có thể hoạt động theo cách thức dự định của ban quản lý. Thay vào đó, đơn vị ghi nhận khoản tiền thu được từ việc bán các sản phẩm này và chi phí sản xuất chúng trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Đơn vị chỉ áp dụng hồi tố sửa đổi này đối với các bất động sản, nhà xưởng và thiết bị đã được đưa đến địa điểm và điều kiện cần thiết để có thể hoạt động theo cách thức dự định của ban quản lý, vào hoặc sau ngày bắt đầu của kỳ báo cáo sớm nhất được trình bày trong báo cáo tài chính mà đơn vị lần đầu tiên áp dụng sửa đổi.
- Đơn vị sẽ ghi nhận ảnh hưởng lũy kế của việc áp dụng lần đầu sửa đổi này như một khoản điều chỉnh vào số dư đầu kỳ của lợi nhuận chưa phân phối (hoặc cấu phần khác của vốn chủ sở hữu, nếu phù hợp) tại ngày bắt đầu của kỳ báo cáo sớm nhất được trình bày.

Bản sửa đổi cũng yêu cầu báo cáo tài chính phải thuyết minh số tiền thu được và chi phí đã được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh liên quan đến hàng hóa được sản xuất mà không phải là sản phẩm đầu ra của các hoạt động thông thường của đơn vị, và khoản mục nào trong Báo cáo thu nhập toàn diện có bao gồm số tiền thu được và chi phí này.



Khuyến nghị:

Khi áp dụng các sửa đổi, đơn vị cần lưu ý về rủi ro có sai sót do vốn hóa không chính xác giá trị bất động sản, nhà xưởng và thiết bị, và ảnh hưởng tiềm tàng đến việc ghi nhận tài sản hoặc nghĩa vụ thuế thu nhập hoãn lại.

IFRS 3 Hợp nhất kinh doanh tham chiếu đến Khung Khái niệm

Sửa đổi tham chiếu của IFRS 3 đến Khung Khái niệm

IASB đã thực hiện một số sửa đổi đối với IFRS 3, bao gồm:

- Cập nhật để đề cập đến Khung Khái niệm 2018 thay vì Khung Khái niệm 1989;
- Bổ sung yêu cầu: đối với các giao dịch và sự kiện khác trong phạm vi của IAS 37 hoặc IFRIC 21, bên mua áp dụng IAS 37 hoặc IFRIC 21 (thay vì Khung Khái niệm) để xác định các khoản nợ phải trả mà bên mua đã nhận về từ giao dịch hợp nhất kinh doanh; và
- Bổ sung tuyên bố rõ ràng rằng bên mua không ghi nhận tài sản tiềm tàng có được từ giao dịch hợp nhất kinh doanh.

Các sửa đổi có hiệu lực cho năm tài chính 2023

IFRS 17 Hợp đồng bảo hiểm

Liên quan đến các lo ngại và thách thức trong triển khai được xác định sau khi IFRS 17 Hợp đồng bảo hiểm được ban hành vào năm 2017

Ngày hiệu lực: 01/01/2023 (cho phép áp dụng sớm)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Các hợp đồng bảo hiểm

IFRS 17 Hợp đồng Bảo hiểm thiết lập các nguyên tắc cho việc ghi nhận, đo lường, trình bày và thuyết minh về các hợp đồng bảo hiểm thuộc phạm vi của Chuẩn mực này. Mục tiêu của IFRS 17 là đảm bảo các đơn vị sẽ cung cấp thông tin liên quan miêu tả một cách trung thực hợp đồng bảo hiểm. Những thông tin này sẽ tạo cơ sở cho người sử dụng báo cáo tài chính có thể đánh giá ảnh hưởng của hợp đồng bảo hiểm với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và dòng tiền của đơn vị [IFRS 17:1].

Các sửa đổi đối với IFRS 17 nhằm mục đích:

- Giảm chi phí do đơn giản hóa một số yêu cầu trong Chuẩn mực;
- Giúp cho kết quả hoạt động kinh doanh dễ giải thích hơn; và
- Giúp cho việc chuyển đổi dễ dàng hơn bằng cách hoãn ngày hiệu lực của Chuẩn mực đến năm 2023 và đưa ra các hỗ trợ khác để giảm bớt công việc cần thực hiện khi áp dụng IFRS 17 lần đầu tiên.

Cho phép áp dụng sớm hơn nếu đơn vị đã áp dụng cả IFRS 15 Doanh thu từ Hợp đồng với khách hàng và IFRS 9 Công cụ tài chính. Đơn vị sẽ áp dụng hồi tố Chuẩn mực trừ khi không thể thực hiện được. Trong trường hợp đó, đơn vị có thể lựa chọn sử dụng phương pháp hồi tố có điều chỉnh hoặc phương pháp giá trị hợp lý.

IFRS 4 Hợp đồng bảo hiểm

Gia hạn Miễn trừ tạm thời đối với việc áp dụng IFRS 9

Ngày hiệu lực: 01/01/2023

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Công cụ tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm

IFRS 9 Công cụ tài chính đề cập đến ghi nhận kế toán của các công cụ tài chính và có hiệu lực cho kỳ báo cáo hàng năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2018. Tuy nhiên, đối với các công ty bảo hiểm đáp ứng đủ điều kiện, IFRS 4 cung cấp miễn trừ tạm thời, cho phép họ tiếp tục áp dụng IAS 39 Công cụ tài chính: Ghi nhận và Đo lường thay vì triển khai IFRS 9. Miễn trừ tạm thời này được áp dụng cho các kỳ báo cáo thường niên bắt đầu trước ngày 01 tháng 01 năm 2021. Vào tháng 6 năm 2020, IASB đã công bố bản sửa đổi đối với IFRS 4 để gia hạn quyền miễn trừ tạm thời khỏi việc áp dụng IFRS 9 cho đến các kỳ báo cáo thường niên bắt đầu trước ngày 01 tháng 01 năm 2023. Bản sửa đổi này duy trì sự thống nhất về ngày hiệu lực của IFRS 9 và IFRS 17.

IAS 1 Trình bày báo cáo tài chính

Thuyết minh Chính sách kế toán

Ngày hiệu lực: 01/01/2023 (cho phép áp dụng sớm)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Chính sách kế toán

Hội đồng luận rằng khái niệm trọng yếu có thể được áp dụng trong việc đưa ra quyết định về thuyết minh chính sách kế toán. Do đó, Hội đồng đã quyết định sửa đổi IAS 1 để thay thế tất cả các trường hợp có thuật ngữ “chính sách kế toán chủ yếu” bằng “thông tin chính sách kế toán trọng yếu”. Theo quan điểm của Hội đồng, thông tin về chính sách kế toán là trọng yếu nếu, khi xem xét cùng với các thông tin khác trong báo cáo tài chính của đơn vị, thông tin chính sách kế toán đó có thể được kỳ vọng một cách hợp lý sẽ ảnh hưởng đến các quyết định mà người sử dụng chính của báo cáo tài chính cho mục đích chung đưa ra quyết định trên cơ sở các báo cáo tài chính đó.

Khuyến nghị:

Khi áp dụng các sửa đổi, đơn vị cần nhận thức được sự khác biệt giữa “chính sách kế toán chủ yếu” và “thông tin chính sách kế toán trọng yếu”. Điều này dẫn đến những thay đổi khi thuyết minh chính sách kế toán trong báo cáo tài chính.



IAS 8 Chính sách kế toán, các thay đổi ước tính kế toán và sai sót

Định nghĩa của Ước tính kế toán

Ngày hiệu lực: 01/01/2023 (cho phép áp dụng sớm)

Trước khi sửa đổi, IAS 8 đã có một định nghĩa về chính sách kế toán và một định nghĩa cho thay đổi ước tính kế toán. Sự kết hợp của một định nghĩa về một khoản mục (chính sách kế toán) với định nghĩa về một thay đổi của một khoản mục khác (thay đổi ước tính kế toán) làm cho sự khác biệt giữa chúng ít rõ ràng hơn. Để phân biệt rõ ràng hơn, Hội đồng quyết định thay thế định nghĩa về thay đổi ước tính kế toán bằng định nghĩa về ước tính kế toán.

Hội đồng đã sửa đổi IAS 8 để định nghĩa ước tính kế toán là "giá trị bằng tiền trong báo cáo tài chính bị ảnh hưởng bởi sự không chắc chắn trong đo lường". Việc xây dựng ước tính kế toán bao gồm sử dụng các xét đoán hoặc giả định dựa trên thông tin mới nhất có sẵn và đáng tin cậy.

Định nghĩa về thay đổi ước tính kế toán đã được xóa bỏ. Tuy nhiên, Hội đồng vẫn giữ nguyên khái niệm thay đổi ước tính kế toán trong Chuẩn mực với những làm rõ như sau:

- Một thay đổi ước tính kế toán do thông tin mới hoặc phát triển mới thì không phải là sửa chữa các sai sót.
- Ảnh hưởng của thay đổi thông tin đầu vào hoặc kỹ thuật đo lường được sử dụng để xây dựng ước tính kế toán là những thay đổi trong ước tính kế toán nếu chúng không phải là kết quả của việc sửa chữa sai sót của kỳ trước.



IAS 12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến Tài sản và Nợ phải trả phát sinh trong cùng một giao dịch

Ngày hiệu lực: 01/01/2023 (cho phép áp dụng sớm)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại, Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Hội đồng sửa đổi IAS 12 để thêm một ngoại lệ không áp dụng miễn trừ ghi nhận ban đầu. Theo các sửa đổi, một đơn vị không áp dụng miễn trừ ghi nhận ban đầu cho các giao dịch làm phát sinh chênh lệch tạm thời chịu thuế và được khấu trừ bằng nhau.

Tùy thuộc vào luật thuế hiện hành, các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chịu thuế bằng nhau có thể phát sinh khi ghi nhận ban đầu một tài sản và nợ phải trả trong một giao dịch không phải là hợp nhất kinh doanh và không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay lợi nhuận chịu thuế. Ví dụ, điều này có thể phát sinh khi ghi nhận nợ phải trả tiền thuê và tài sản quyền sử dụng tương ứng khi áp dụng IFRS 16 Hợp đồng thuê tại ngày bắt đầu hợp đồng thuê.

Sau khi IAS 12 được sửa đổi, đơn vị phải ghi nhận tài sản và nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại có liên quan, với điều kiện là việc ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại tuân theo các tiêu chí về khả năng thu hồi trong IAS 12.

Ngoài ra, vào đầu kỳ kế toán so sánh sớm nhất, đơn vị ghi nhận:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại (trong phạm vi có nhiều khả năng trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này) và nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chịu thuế liên quan đến:
 - Tài sản quyền sử dụng và nợ phải trả tiền thuê
 - Nghĩa vụ liên quan đến ngưng hoạt động, hoàn nguyên, các nghĩa vụ tương tự và những giá trị tương ứng được ghi nhận vào nguyên giá của tài sản liên quan.
- Ảnh hưởng lũy kế của việc áp dụng ban đầu các sửa đổi được xử lý như một sự điều chỉnh đối với số dư đầu kỳ của lợi nhuận chưa phân phối (hoặc cấu phần khác của vốn chủ sở hữu, nếu phù hợp) tại ngày áp dụng.

Đơn vị áp dụng lần đầu IFRS áp dụng các quy định này tại ngày chuyển đổi sang IFRS.

Các sửa đổi có hiệu lực cho năm tài chính 2024

Các sửa đổi đối với IFRS 16: Nợ phải trả tiền thuê trong Giao dịch bán và thuê lại

Nợ phải trả tiền thuê trong Giao dịch bán và thuê lại
Ngày hiệu lực: 01/01/2024 (cho phép áp dụng sớm)

Các khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Nợ phải trả tiền thuê, Nợ phải trả tài chính, Doanh thu, Chi phí thuê

Những thay đổi về Nợ phải trả tiền thuê trong Giao dịch bán và thuê lại, sửa đổi IFRS 16 để:

- chi tiết phương pháp mà bên bán – bên thuê sử dụng để đo lường ban đầu tài sản quyền sử dụng và nợ phải trả tiền thuê phát sinh từ giao dịch bán và thuê lại mà việc chuyển giao tài sản thỏa mãn yêu cầu để được kế toán là giao dịch bán tài sản;
- chi tiết rằng nợ phải trả tiền thuê ghi nhận cho giao dịch thuê phản ánh các khoản thanh toán tiền thuê dự kiến và bao gồm những khoản thanh toán tiền thuê biến đổi, kể cả khoản thanh toán tiền thuê biến đổi không phụ thuộc vào một chỉ số hay tỷ lệ nào;
- bổ sung yêu cầu đo lường sau ghi nhận ban đầu cho nợ phải trả tiền thuê phát sinh từ giao dịch bán và thuê lại; và
- yêu cầu bên bán – bên thuê phải áp dụng hồi tố đối với giao dịch bán và thuê lại phát sinh sau ngày áp dụng lần đầu của IFRS 16.

Khuyến nghị:

Khi áp dụng các sửa đổi, bên bán – bên thuê cần xây dựng chính sách kế toán để xác định “các khoản thanh toán tiền thuê” tại ngày bắt đầu. Tùy trường hợp, hai phương pháp tiếp cận sau đây có thể đáp ứng yêu cầu trong đoạn 102A trong IFRS 16.

1. Phương thức 1: Khoản thanh toán tiền thuê dự kiến tại ngày bắt đầu

Bên bán – bên thuê xác định “các khoản thanh toán tiền thuê” để phản ánh những khoản thanh toán tiền thuê dự kiến tại ngày bắt đầu mà khi chiết khấu với lãi suất đi vay tương đương sẽ là giá trị ghi sổ của khoản nợ phải trả tiền thuê tại ngày đó.

2. Phương pháp 2: Khoản thanh toán tiền thuê bằng nhau trong suốt thời hạn thuê

Bên bán – bên thuê xác định “các khoản thanh toán tiền thuê” để phản ánh những khoản thanh toán định kỳ bằng nhau trong suốt thời hạn thuê mà khi chiết khấu với lãi suất đi vay tương đương sẽ là giá trị ghi sổ của khoản nợ phải trả tiền thuê tại ngày bắt đầu.

Các sửa đổi đối với IAS 1 — Trình bày báo cáo tài chính

Nợ phải trả dài hạn có giao ước
Ngày hiệu lực: 01/01/2024 (cho phép áp dụng sớm)

Khoản mục có khả năng bị ảnh hưởng: Nợ phải trả
IASB đã ban hành 'Nợ phải trả dài hạn có giao ước' (Bản sửa đổi đối với IAS 1) để làm rõ cách thức mà các điều kiện đơn vị phải tuân thủ trong vòng mười hai tháng sau kỳ báo cáo sẽ ảnh hưởng thế nào đến việc phân loại một khoản nợ phải trả.

Các sửa đổi đối với IAS 1 chỉ rõ:

- Chỉ những giao ước mà đơn vị phải tuân thủ vào hoặc trước kỳ báo cáo mới ảnh hưởng đến việc phân loại khoản nợ phải trả tương ứng là ngắn hạn hay dài hạn
- Đối với các giao ước mà đơn vị phải tuân thủ sau kỳ báo cáo, đơn vị được yêu cầu phải công bố những thông tin trong phần thuyết minh cho phép người sử dụng báo cáo tài chính hiểu được rủi ro mà các khoản nợ phải trả dài hạn có giao ước trở thành khoản phải trả trong vòng 12 tháng
- Các sửa đổi được áp dụng hồi tố (áp dụng IAS 8 Chính sách kế toán, Thay đổi ước tính kế toán và sai sót)

Các sửa đổi này hoãn lại một năm ngày hiệu lực của các sửa đổi đối với IAS 1 'Phân loại nợ ngắn hạn hoặc dài hạn' được công bố vào tháng 1 năm 2020 (các sửa đổi năm 2020) đối với các kỳ báo cáo hàng năm bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Khuyến nghị:

Nếu áp dụng những sửa đổi sớm hơn ngày hiệu lực bắt buộc, đơn vị nên đánh giá các quyền mình của mình tại ngày cuối kỳ báo cáo trong việc phân loại nợ phải trả là ngắn hạn hay dài hạn. Ví dụ:

- Nếu một đơn vị có quyền gia hạn khoản vay thêm mười hai tháng sau kỳ báo cáo, khoản nợ vay phải trả đó sẽ được phân loại lại là nợ phải trả dài hạn, ngay cả khi kỳ hạn của nó ngắn hơn 12 tháng.
- Nếu một giao ước vay bị vi phạm vào hoặc trước khi kết thúc kỳ báo cáo, đơn vị sẽ phân loại khoản vay là nợ phải trả ngắn hạn ngay cả khi bên cho vay đồng ý sau ngày kết thúc kỳ báo cáo rằng họ không yêu cầu thanh toán do hậu quả của việc vi phạm.

Đơn vị cần lưu ý rằng các sửa đổi sẽ được áp dụng hồi tố và việc trình bày lại báo cáo tài chính là bắt buộc.

Liên hệ



Ông Bùi Văn Trịnh
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán & Đảm bảo
Tel: +84 28 710 14025
Email: trabui@deloitte.com



Ông Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán & Đảm bảo
Tel: +84 24 710 50305
Email: pphan@deloitte.com



Bà Đoàn Yến Châu
Giám đốc
Kiểm toán & Đảm bảo
Tel: +84 28 710 14101
Email: chaudoan@deloitte.com



Ông Ninh Quốc Hoàng
Trưởng phòng
Kiểm toán & Đảm bảo
Tel: +84 28 710 14176
Email: hoangninh@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội
SĐT: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn
Email: VNAAAAssurance@deloitte.com

Tìm hiểu thêm về dịch vụ Đảm bảo:



Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh
SĐT: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.